

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2024.

"Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Khoán

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Duy Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - Tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:** bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).

Bị đơn: anh Dương Công H1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Dương Công H1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn kéo dài do anh H1 có hành vi bạo lực gia đình, anh H1 thường xuyên đánh đập chị H, nhiều lần chị đã báo chính quyền địa phương nhưng anh H1 vẫn tính nào tạt nẩy không có thay đổi. Đến tháng 4/2024 chị H phải về nhà mẹ ruột tại thôn M, xã N, huyện N sống cùng cha mẹ, không còn chung sống với anh

H1 nữa. Chị H và anh H1 đã không còn yêu thương, quan tâm nhau mà mạnh ai người nấy sống từ tháng 4/2024 đến nay. Chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H1 được nữa, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 người con chung là Dương Khánh H2, sinh ngày 10/02/2019, cháu Nguyễn Hữu V, sinh ngày 15/10/2014 là con riêng của chị H với người chồng khác. Chị H yêu cầu nhận nuôi con chung Dương Khánh H2, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Công H1 đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 11/7/2024. Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/8/2024 nhưng anh Dương Công H1 vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2024 do Tòa án thực hiện thì chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú xác nhận chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N năm 2017, vợ chồng chị H có 01 người con chung đang sinh sống với chị H. Vợ chồng chị H và anh H1 có mâu thuẫn trầm trọng hiện không còn sống chung với nhau nữa.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Công H1, anh Dương Công H1 có nơi cư trú tại địa bàn huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi thông báo việc thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, nội dung có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H (*Yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung khi ly hôn*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Căn cước công dân, Giấy chứng nhận kết hôn, xác nhận thông tin về cư trú. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn- anh Dương Công H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (*khoản 2 Điều 92 của BLTTDS*). Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ bị đơn - anh Dương Công H1 đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn-anh Dương Công H1.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Dương Công H1 tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N theo Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 27/2017, ngày 12/6/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị H có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, thường hay xích mích, bất đồng quan điểm cãi nhau do anh H1 hay uống rượu say về kiếm chuyện, gây gỗ chửi mắng, đánh đập chị H nhiều lần, hai người không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2024 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai không thể quay về chung sống đoàn tụ với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Chính quyền địa phương nơi các đương sự sinh sống có xác nhận có sự việc “ anh H1 thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ ” là đúng sự thật.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh H1 là nghiêm trọng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có lỗi từ phía anh H1. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh H1.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 người con chung là Dương Khánh H2, sinh ngày 10/02/2019. Chị H yêu cầu nhận nuôi con chung là Dương Khánh H2 không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của HĐXX nên đề nghị của Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đối với Bị đơn là anh Dương Công H1.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Công H1.

Về con chung: Giao con chung cho là Dương Khánh H2, sinh ngày 10/02/2019 cho chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Dương Công H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 00001830 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc (chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

Án xử sơ thẩm, công khai, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/9/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phương Hải
(GCNKH số 27 ngày
12/6/2017);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phước Trí